



Bài báo nghiên cứu

**HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY ĐIỀU TỈNH BÌNH PHƯỚC
GIAI ĐOẠN 2010-2020**

Huỳnh Phẩm Dũng Phát,* Nguyễn Thị Lan Anh

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Huỳnh Phẩm Dũng Phát – Email: hpdphat@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 23-12-2022; ngày nhận bài sửa: 07-3-2023; ngày duyệt đăng: 24-8-2023

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu về tình hình phát triển cây điều tỉnh Bình Phước trong giai đoạn từ 2010 đến 2020, từ đó đưa ra khuyến nghị nhằm phát huy thế mạnh, tiềm năng của cây điều. Bằng phương pháp phân tích SWOT, nhận định những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức của ngành điều trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước còn gặp nhiều khó khăn, kết quả nghiên cứu cho thấy cây điều đóng vai trò chủ lực và mang tính chiến lược. Tuy nhiên, trong 10 năm qua, gần như năng suất và sản lượng điều chưa thực sự phát huy hết tiềm lực tại địa phương. Giải pháp cấp thiết là cần nghiên cứu thêm nhiều giống mới, áp dụng các kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất, chất lượng điều gắn liền với khâu chế biến nhằm mang lại thu nhập lớn cho nông dân và tăng kim ngạch xuất khẩu, cũng như góp phần tăng giá trị cho ngành nông nghiệp tỉnh Bình Phước.

Từ khóa: Bình Phước; cây điều; OCOP; cây công nghiệp lâu năm

1. Đặt vấn đề

Bình Phước được xem như là thủ phủ của cây điều ở Việt Nam (Nhat Phong, 2022). Điều là loại cây dễ trồng, chịu được thời tiết khắc nghiệt, được trồng chủ yếu trên đất bazan và đất xám, rất thích hợp với vùng Đông Nam Bộ. Diện tích và sản lượng điều của Vùng chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng điều cả nước. Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2020, tỉnh Bình Phước có diện tích trồng điều đạt khoảng 170.000 ha, với sản lượng 243.000 tấn/năm. Bình Phước là tỉnh có diện tích trồng điều lớn nhất của cả nước (Department of Agriculture and Rural Development of Binh Phuoc Province, 2020).

Hạt điều Bình Phước có ưu thế vượt trội về chất lượng so với hạt điều nhập khẩu đã góp phần đưa cây điều trở thành cây công nghiệp thế mạnh, đem lại giá trị xuất khẩu cao. Hiện nay, hạt điều là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu giữ vai trò chủ lực, đóng góp không nhỏ vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Thị trường xuất khẩu tập trung ở các nước Trung Quốc, Mỹ, Hà Lan, Canada, Anh... Về tiêu thụ nội địa, mặc dù giá hạt điều thô từ các nước châu Phi, Ấn Độ thấp hơn so với giá điều trong nước nhưng các doanh nghiệp vẫn

Cite this article as: Huynh Pham Dung Phat, & Nguyen Thi Lan Anh (2023). The development of cashew trees in Binh Phuoc Province from 2010 to 2020, 20(8), 1442-1452.

chuộng hạt điều nội địa, nhất là điều Bình Phước vì chất lượng vượt trội và sản phẩm làm ra dễ bán.

Không chỉ vậy, trong chương trình OCOP của tỉnh Bình Phước, hạt điều nằm trong nhóm sản phẩm thực phẩm rất có tiềm năng. Như vậy, với sự xuất hiện của chương trình OCOP, ngành điều tỉnh Bình Phước có thêm nhiều cơ hội để tiếp tục nâng cao thứ hạng sản phẩm, xúc tiến thương mại, đưa thương hiệu của các sản phẩm điều vươn ra thị trường quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn tồn đọng những khó khăn, đòi hỏi cần phải có những giải pháp khắc phục để phát triển bền vững ngành điều. Những vấn đề nêu trên cho thấy cần nghiên cứu và phân tích tình hình phát triển cây điều tỉnh Bình Phước để từ đó đưa ra các nhận định, kiến nghị hướng đến mục tiêu phát triển ngành điều tỉnh Bình Phước là cấp thiết và hữu ích.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về cây điều trên thế giới và Việt Nam

2.1.1. Trên thế giới

Hiện nay, có khoảng hơn 50 quốc gia có diện tích trồng điều, phân bố từ chí tuyến Bắc xuống chí tuyến Nam và thường tập trung ở các vùng đất ven biển. Ở châu Á, Ấn Độ đã đạt được nhiều thành tựu trong nghiên cứu và phát triển điều. Hơn 36 giống điều đã được tuyển chọn và đưa vào sản xuất. Năng suất bình quân của các giống biến động từ 7,2-24,0 kg/cây. Một số nước như Trung Quốc, Sri Lanka, Thái Lan, có tuyển chọn một số giống điều năng suất cao và hạt to nhưng chưa phổ biến rộng rãi trong sản xuất.

Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX trở về trước, diện tích trồng điều lớn nhất thuộc về các nước Đông Phi như Mozambique, Tandia, Kenia, Nigeria tiếp theo sau là Ấn Độ và Brazil. Nhưng từ thập niên 80 cho đến năm 2005 thì Ấn Độ, Brazil đã có diện tích điều vượt qua các nước Đông Phi để chiếm vị trí nhất nhì. Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia có diện tích điều xếp hàng thứ 3 trên thế giới (Institute of Agricultural Science for Sourthern Viet Nam, 2016).

2.1.2. Tại Việt Nam

Cây điều được trồng ở Việt Nam từ thế kỉ XVI, do các giáo sĩ người Bồ Đào Nha hoặc các chủ đồn điền cao su người Pháp đem vào trồng thử dưới dạng cây vườn phân tán ở một số tỉnh phía Nam Việt Nam (xem Bảng 1).

Bảng 1. Diện tích, sản lượng và năng suất điều Việt Nam giai đoạn 2010 đến 2020

	2010	2012	2014	2016	2018	2020
Diện tích (nghìn ha)	379,3	335,2	295,1	293,1	299,5	302,4
Sản lượng (nghìn tấn)	304,2	304,0	345,2	304,8	266,3	348,5
Năng suất (tấn/ha)	0,8	0,9	1,17	1,04	0,9	1,15

(Nguồn: General Statistics Office, 2011-2021)

Giai đoạn 2010-2020, diện tích, sản lượng và năng suất điều Việt Nam gặp nhiều biến động do các yếu tố về vụ mùa và ảnh hưởng của giá cả thị trường thế giới. Bảng 1 cho thấy,

đến năm 2020, điều Việt Nam có diện tích đạt 302,4 nghìn ha, sản lượng đạt 339,7 nghìn tấn, tăng 18,8%. Từ năm 2006-2010, Việt Nam đã trở thành nước có số lượng và kim ngạch xuất khẩu nhân điều số 1 thế giới, giữ vững vị trí quốc gia chế biến đứng thứ 2 thế giới, sau Ấn Độ và đứng thứ 3 thế giới về năng suất và sản lượng sau Ấn Độ và Bờ Biển Ngà (Hong Nhung, 2010).

Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, giá hạt điều xuất khẩu bình quân năm 2020 đạt 6238,5 USD/tấn, tính chung cả năm 2020, xuất khẩu hạt điều ước đạt 511 nghìn tấn, trị giá 3,19 tỉ USD, tăng 12,1% về lượng, nhưng giảm 3,0% về trị giá so với năm 2019 (Ministry of Agriculture and Rural Development, 2020). Cùng với việc tạo kim ngạch cho quốc gia, ngành sản xuất chế biến hạt điều còn tạo công ăn việc làm cho trên 500.000 lao động, trong đó 200.000 cho lĩnh vực sản xuất và 300.000 lao động cho lĩnh vực chế biến. Tổng công suất chế biến hiện nay của nước ta vào khoảng trên 674 nghìn tấn/năm. Tính đến 6 tháng đầu năm 2020, cả nước có 3000 nhà máy chế biến hạt điều, trong đó các nhà máy chế biến quy mô nhỏ chiếm 70-80%, song tổng công suất không quá lớn (Industry and Trade magazine, 2020).

2.2. Dữ liệu

Nhóm tác giả thu thập và tổng hợp số liệu về diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch, sản lượng và năng suất điều của tỉnh Bình Phước và các địa phương trong tỉnh giai đoạn 2010 - 2020 từ Niên giám Thống kê Việt Nam và tỉnh Bình Phước (General Statistics Office, 2011 - 2021; Binh Phuoc Provincial Statistical Office, 2011-2021).

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích SWOT nhằm chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của ngành điều tỉnh Bình Phước nhằm đưa ra cái nhìn tổng quan về tình hình phát triển ngành điều của Tỉnh, đồng thời có cơ sở để đưa ra các giải pháp khắc phục điểm yếu, cũng như tận dụng thời cơ phát huy thế mạnh cây điều tỉnh Bình Phước.

2.4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.4.1. Hiện trạng phát triển ngành điều tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 đến 2020

a. Diện tích

Từ năm 2010 đến năm 2020, diện tích trồng điều của tỉnh Bình Phước đã có nhiều thay đổi theo từng giai đoạn. Giai đoạn đầu, từ năm 2010 đến năm 2016, diện tích điều liên tục giảm từ 140.525 ha xuống còn 132.632 ha (giảm 7893 ha). Nhưng từ sau năm 2016, diện tích cây điều đã có sự khởi sắc, diện tích dần tăng lên, đến năm 2020 đạt 170.000 nghìn ha (tăng 37.368 ha).

Diện tích cây điều ở các địa phương trong tỉnh Bình Phước có sự phân bố không đều, tùy thuộc vào điều kiện về tự nhiên, kinh tế – xã hội. Diện tích điều lớn nhất ở huyện Bù Đăng và nhỏ nhất là ở huyện Chơn Thành. Vùng trồng điều sẽ tập trung chủ yếu ở các huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Bù Gia Mập, Phú Riềng – những địa phương có diện tích đất lâm nghiệp lớn, điều kiện kinh tế – xã hội còn nhiều khó khăn.

Bảng 2. Diện tích gieo trồng và diện tích thu hoạch cây điều phân theo huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2020

Đơn vị hành chính	2010		2015		2020	
	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (tấn)	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (tấn)	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (tấn)
Thị xã Phước Long	5564	5425	5224	5210	5137	5112
Thành phố Đồng Xoài	4076	4061	1971	1971	1624	1589
Thị xã Bình Long	1565	1303	927	916	1035	960
Huyện Bù Gia Mập	48.125	42.672	20.404	20.023	26.286	25.299
Huyện Phú Riềng			20.612	20.339	20.264	19.614
Huyện Lộc Ninh	5413	5549	5063	4840	3861	3734
Huyện Bù Đốp	3375	3391	2260	2213	2322	1914
Huyện Hớn Quản	6188	5367	4058	3833	4.144	3880
Huyện Đồng Phú	20.356	15.044	14.390	14.365	15.075	14.600
Huyện Bù Đăng	59.505	56.486	58.788	57.529	59.809	58.916
Huyện Chơn Thành	1579	1407	317	282	311	265

(Nguồn: Bình Phước Provincial Statistical Office, 2011-2021)

Bảng 2 cho thấy trong giai đoạn 2010-2015, diện tích gieo trồng cây điều phân theo huyện, thị xã, thành phố tỉnh Bình Phước giảm. Tất cả các huyện, thị xã, thành phố đều có diện tích gieo trồng điều giảm liên tục trong giai đoạn này. Huyện Chơn Thành giảm nhiều nhất (13.854 ha), giảm ít nhất thị xã Phước Long (201 ha). Nguyên nhân diện tích gieo trồng điều giảm do thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh, bên cạnh đó còn do sự ảnh hưởng từ vấn đề biến động giá cả thị trường xuất khẩu, sự thay đổi trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước...

Giai đoạn 2015-2020, diện tích gieo trồng cây điều phân theo huyện, thị xã, thành phố tỉnh Bình Phước có sự thay đổi so với giai đoạn trước đó. Diện tích gieo trồng cây điều tăng ở thị xã Bình Long (106 ha), huyện Bù Gia Mập (5829 ha), Bù Đốp (23 ha), Hớn Quản (52 ha), Đồng Phú (685 ha), Bù Đăng (902 ha). Thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và các huyện còn lại có diện tích gieo trồng cây điều giảm. Huyện Lộc Ninh giảm nhiều nhất với 1017 ha. Giai đoạn 2010-2020, huyện Bù Đăng là huyện duy nhất có diện tích gieo trồng cây điều tăng với 281 ha (không kể huyện Bù Gia Mập và Phú Riềng). Huyện Chơn Thành có diện tích gieo trồng cây điều giảm nhiều nhất với 13.860 ha, thứ hai là thành phố Đồng Xoài.

Diện tích thu hoạch cây điều phân theo huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước có sự biến động so với giai đoạn 2010 - 2015. Diện tích thu hoạch cây điều tăng trở lại ở thị xã Bình Long (41 ha) và các huyện: Bù Gia Mập (4970 ha – tăng nhiều nhất), Hớn Quản (7ha), Đồng Phú (235ha), Bù Đăng (455ha). Thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và các huyện còn lại diện tích thu hoạch điều tiếp tục giảm. Huyện Lộc Ninh là huyện có diện tích thu hoạch điều giảm nhiều nhất với 959 ha. Giai đoạn 2010-2020, huyện Bù Đăng là

huyện duy nhất có diện tích thu hoạch điều tăng với 2430 ha (không kể hai huyện Bù Gia Mập và Phú Riềng). Thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long, Bình Long và các huyện còn lại diện tích thu hoạch điều giảm.

b. Sản lượng

Tổng sản lượng điều tỉnh Bình Phước đã xảy ra biến động mạnh trong giai đoạn 10 năm. Năm 2010, sản lượng ở mức 155.746 tấn, sau đó tăng liên tục đến 2014 (tăng 35.988 tấn) đạt 191.734 tấn. Tuy nhiên, đến năm 2016, sản lượng gặp biến động mạnh, giảm liên tục đến năm 2018 (giảm 65.995 tấn) xuống còn 125.739 tấn, thậm chí sản lượng còn thấp hơn so với mức năm 2010. Cho đến giai đoạn 2017-2020, sản lượng điều của tỉnh đã khẳng định lại vị thế dẫn đầu cả nước với 243.000 tấn (tăng 117.261 tấn).

Sản lượng điều có sự chênh lệch giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước. Giai đoạn 2010-2020, huyện Bù Đăng luôn đứng đầu về sản lượng cây điều với hơn 46,2 nghìn ha năm 2010 và hơn 88,2 nghìn ha năm 2020. Trước năm 2015, huyện Bù Gia Mập khi chưa chia tách (gồm huyện Phú Riềng) có sản lượng điều đứng vị trí thứ 2 trong tỉnh, dao động từ 45 đến 65 nghìn ha. Năm 2015, huyện Phú Riềng được tách ra khỏi huyện Bù Gia Mập, do đó sản lượng mỗi huyện bị chia ra ở mức từ 20 đến 40 nghìn ha. Huyện Đồng Phú ở mức trung bình từ 10 đến 15 nghìn ha, các địa phương còn lại luôn ở mức thấp dưới 10 nghìn ha. Huyện Chơn Thành có sản lượng điều thấp nhất (1,3 nghìn ha) và giảm nhanh nhất (giảm hơn 1 nghìn ha) năm 2020.

Bảng 3. Sản lượng cây điều phân theo huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 đến 2020 (đơn vị: nghìn ha)

Đơn vị hành chính	2010	2012	2014	2016	2018	2020
Thị xã Phước Long	6477	7345	8754	5754	6521	7677
Thành phố Đồng Xoài	3397	4419	2293	2070	1940	1287
Thị xã Bình Long	1744	1238	1293	960	980	926
Huyện Bù Gia Mập	51.949	46.206	64.332	31.159	18.957	37.221
Huyện Phú Riềng				23.376	23.244	29.395
Huyện Lộc Ninh	4613	5505	5321	4351	3925	3627
Huyện Bù Đốp	2679	3077	3422	1897	1727	1765
Huyện Hớn Quản	5836	6428	5770	4616	5181	4361
Huyện Đồng Phú	15.698	15.992	17.591	16.972	14.760	14.221
Huyện Bù Đăng	46.251	57.612	82.594	60.858	48.215	88.296
Huyện Chơn Thành	1338	1563	364	319	289	241

(Nguồn: Bình Phước Provincial Statistical Office, 2011-2021)

Trong 10 năm, từ 2010 đến 2020, sản lượng điều phân theo các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước đã có sự thay đổi rõ rệt. Các địa phương có sản lượng tăng đến năm 2020 gồm: Huyện Bù Đăng, dù gặp biến động liên tục nhưng đến năm 2020 sản lượng vẫn mạnh, đạt 88,2 nghìn ha năm 2020 (tăng 1,8 lần so với năm 2018 và tăng 1,9 lần so với năm 2010). Huyện Bù Gia Mập tăng 1,2 lần và huyện Phú Riềng tăng 1,3 lần so với năm

2018, tổng sản lượng cả 2 huyện tăng 1,3 lần so với năm 2010. Thị xã Phước Long tăng 1,2 lần so với năm 2010 đạt 7677 nghìn ha vào năm 2020.

Như vậy, còn lại các địa phương khác đều có sản lượng gặp biến động và giảm xuống trong giai đoạn 2010-2020. Huyện Đồng Phú liên tục giảm nhẹ so với năm 2010 (giảm 1,1 lần) nhưng vẫn ở mức trên 14 nghìn ha. Các đơn vị hành chính còn lại năm 2020 đều giảm nhẹ, trong đó thành phố Đồng Xoài (giảm 2,6 lần), thị xã Bình Long (giảm 1,9 lần), huyện Lộc Ninh (giảm 1,3 lần), huyện Bù Đốp (giảm 1,5 lần), Hớn Quản (giảm 1,3 lần). Huyện Chơn Thành vẫn có sản lượng cây điều thấp nhất (241 ha) năm 2020.

c. Năng suất

Tình hình năng suất điều của tỉnh Bình Phước trong vòng 10 năm, từ năm 2010 đến năm 2020, liên tục có nhiều biến động, do ảnh hưởng của vụ mùa và giá cả thị trường. Năng suất điều đã tăng lên cao nhất vào năm 2014, đạt 1,43 tấn/ha. Tuy nhiên, sau đó đến 2016 lại giảm xuống gần tương đương với thời kỳ 2010. Riêng năm 2018, năng suất điều chỉ đạt 0,93 tấn/ha. Tính đến năm 2020, năng suất điều của tỉnh Bình Phước mới quay trở lại bằng mức năng suất năm 2014. Điều này cho thấy trong vòng 10 năm (2010 - 2020), năng suất điều của Tỉnh vẫn chưa được cải thiện. Dù vậy, so với các địa phương khác, Bình Phước vẫn luôn là tỉnh có năng suất điều cao hơn, và cao hơn trung bình cả nước. Năm 2020, năng suất điều của Bình Phước đạt 1,43 tấn/ha, trong khi đó cả nước là 1,15 tấn/ha.

Bảng 4. Năng suất cây điều phân theo huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 đến 2020 (Đơn vị: tấn/ha)

Đơn vị hành chính	2010	2012	2014	2016	2018	2020
Thị xã Phước Long	1,17	1,38	1,68	1,10	1,27	1,50
Thành phố Đồng Xoài	0,83	1,77	1,16	1,05	0,98	0,81
Thị xã Bình Long	1,11	1,09	1,40	1,04	1,01	0,96
Huyện Bù Gia Mập				1,50	0,80	1,50
Huyện Phú Riềng	1,08	1,10	1,58	1,10	1,10	1,50
Huyện Lộc Ninh	0,85	0,96	1,08	0,93	0,94	0,97
Huyện Bù Đốp	0,79	1,20	1,55	0,89	0,92	0,92
Huyện Hớn Quản	0,94	1,25	1,49	1,19	1,35	1,12
Huyện Đồng Phú	0,77	1,13	1,23	1,18	1,10	0,97
Huyện Bù Đăng	0,78	1,01	1,44	1,04	0,82	1,50
Huyện Chơn Thành	0,85	2,13	1,30	1,02	0,90	0,91

(Nguồn: Bình Phước Provincial Statistical Office, 2011-2021)

Theo Bảng 4, năng suất điều năm 2010 giữa các địa phương dao động từ 0,77 tấn/ha đến 1,77 tấn/ha, khoảng cách chênh lệch là 1 tấn/ha. Đến năm 2015, năng suất điều của các địa phương lần lượt tăng lên, cao nhất là thành phố Đồng Xoài và thị xã Phước Long đạt 1,95 tấn/ha và 1,83 tấn/ha. Đến năm 2020, năng suất lần lượt giảm xuống, nguyên nhân do diện tích và sản lượng đều giảm.

2.4.2. Phân tích SWOT ngành điều tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 đến 2020 (xem Bảng 5)

Nhóm tác giả tiến hành phân tích theo phương pháp SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities và Threats). Với phương pháp này, nhóm tác giả đưa ra các nhận định về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ của ngành điều, từ đó khai thác các cơ hội đồng thời rút ra các mặt nguy cơ, đó cũng là cơ sở để đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm phát triển ngành điều tỉnh Bình Phước.

Bảng 5. Phân tích SWOT ngành điều tỉnh Bình Phước

	<i>Điểm mạnh (S)</i>	<i>Điểm yếu (W)</i>
<i>SWOT</i>	- (S1) Điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi - (S2) Tỉnh có diện tích trồng điều, xuất khẩu điều lớn nhất cả nước - (S3) Hạt điều đạt chất lượng, đạt chỉ dẫn địa lí - (S4) Hạt điều đạt chuẩn chất lượng 4 sao (chương trình OCOP)	- (W1) Thời tiết, khí hậu tác động đến mùa màng, sâu bệnh... - (W2) Giá cả thị trường biến động, giá điều giảm, giá thành thấp - (W3) Diện tích điều giảm xuống - (W4) Sản lượng, năng suất biến động
<i>Cơ hội (O)</i>	<i>S-O</i>	<i>W-O</i>
- (O1) Giống mới - (O2) Kỹ thuật trồng điều đa dạng (thâm canh, xen canh) - (O3) Áp dụng KH-KT, công nghệ vào trồng điều - (O4) Chính sách của nhà nước chú trọng phát triển cây điều - (O5) Chương trình OCOP (đa dạng sản phẩm hạt điều chế biến)	- (S1) + (O1, O2, O3, O4) => Phát huy thế mạnh, tiềm năng ngành điều Bình Phước - (S2, S3, S4) + (O1, O2, O3, O4, O5) => Giữ vững vị thế ngành điều tỉnh Bình Phước => Mở rộng thị trường => Nâng cao chất lượng, tạo ra giá trị thương hiệu hạt điều Bình Phước	- (W1, W2) + (O1, O2, O3) => Cải tạo lại vườn điều - (O1, O2, O3, O4) + (W3) => Mở rộng diện tích các địa phương trồng điều => Ưu tiên xây dựng vườn điều mẫu lớn - (O1, O2, O3) + (W4) => Tăng sản lượng, năng suất cây điều
<i>Nguy cơ (T)</i>	<i>S-T</i>	<i>S-O</i>
- (T1) Biến đổi khí hậu - (T2) Giá cả, mất mùa - (T3) Dịch bệnh - (T4) Thị trường xuất khẩu cạnh tranh	- (T1, T2) + (S1) => Phòng ngừa sâu bệnh, dịch bệnh vườn điều - (T3) + (S2, S3) => Đẩy mạnh chiến lược quảng bá, marketing, khẳng định thương hiệu hạt điều Bình Phước => Nắm lợi thế cạnh tranh trên trường quốc tế	- (W1, W2) + (T1, T2) => Ứng phó biến đổi khí hậu => Tiến hành thâm canh, xen canh trên diện rộng => Áp dụng kỹ thuật (phun thuốc trừ sâu, phân bón,...) - (T3, T4) + (W2, W3, W4) => Ổn định diện tích trồng điều, duy trì sản xuất

(Nguồn: Author Group Synthesis and Analysis)

2.4.4. Đề xuất giải pháp và khuyến nghị

- Giải pháp

Về giống mới, kỹ thuật

Để phát triển diện tích và tăng năng suất điều, Ban lãnh đạo tỉnh cũng như nhà nước cần tiếp tục hỗ trợ về giống mới cho các tỉnh trồng điều.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cần tiếp tục thực hiện quá trình nghiên cứu giống điều mới đạt từ 2,5-4,5 tấn/ha. Đối với tái canh, tập trung định hướng đến năm 2030 tái canh 100 nghìn ha điều đang độ tuổi già, cho năng suất thấp bằng bộ giống mới chất lượng và năng suất cao.

Tuyên truyền, hướng dẫn thâm canh đúng quy trình cho từng loại đất và địa hình phù hợp để đạt hiệu quả tốt nhất. Trồng xen canh, thúc đẩy cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện địa hình, thổ nhưỡng để tăng hiệu quả kinh tế đất như xen canh cà phê, cây ăn trái, ca cao, nuôi gà, trồng dược liệu dưới tán điều.

Ưu tiên trồng các vườn điều mẫu lớn

Một trong những giải pháp hiệu quả là xây dựng vườn điều mẫu lớn thay vì trồng lẻ tẻ, diện tích nhỏ, ảnh hưởng đến sản lượng, năng suất, việc trồng các vườn điều mẫu lớn sẽ cho ra vùng nguyên liệu tập trung, chất lượng ổn định, đảm bảo cơ giới hóa, chủ động nguồn xuất khẩu, tăng sức cạnh tranh, góp phần xây dựng ngành điều phát triển bền vững.

Để giải pháp đạt hiệu quả, mang lại giá trị, UBND tỉnh cần tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất - khuyến nông để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nông dân, phổ biến cơ chế chính sách, hoạch định của Nhà nước về sản xuất nông nghiệp, thông tin về khoa học kỹ thuật, thị trường giá cả nông nghiệp cho nông dân. Đối với diện tích điều trồng giống cũ, năng suất thấp, nông dân sẽ được hướng dẫn cải tạo hoặc trồng mới bằng những giống điều có năng suất cao; đồng thời sẽ xây dựng các câu lạc bộ làm mẫu áp dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật có hiệu quả để người nông dân học tập, áp dụng.

Quy hoạch lại vườn điều

UBND tỉnh cùng cấp xây dựng phương án hỗ trợ nông dân chuyển đổi diện tích cây điều già cỗi hoặc các vùng trồng điều không phù hợp, kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác, đồng thời hướng dẫn nông dân cải tạo các vườn điều đã có để giữ ổn định diện tích. Các vườn điều cần lựa chọn trồng mới các loại cây giống có chất lượng, nhất là một số giống đã trồng có hiệu quả tại các địa phương, từng bước thay thế các giống cũ. Tăng cường đầu tư, nâng cao trình độ kỹ thuật trồng, chăm sóc, cải tạo vườn điều, phòng trừ sâu bệnh cho phù hợp điều kiện sinh thái ở địa phương, nhất là trong điều kiện thời tiết có nhiều biến đổi như hiện nay.

Về chính sách

Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã triển khai xây dựng các chuỗi liên kết trên cây trồng, vật nuôi chủ lực, trong đó chú trọng xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hạt điều, nhất là các sản phẩm theo tiêu

chuẩn hữu cơ, các sản phẩm theo chỉ dẫn địa lí. Các sản phẩm theo chỉ dẫn địa lí có 7 chuỗi do các doanh nghiệp được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lí điều Bình Phước xây dựng vùng nguyên liệu để thu mua và chế biến sâu.

Đối với các địa phương trên địa bàn Tỉnh, các cán bộ nông nghiệp tổ chức hội thảo về khuyến nông nhằm tiếp cận với bà con nông dân để hướng dẫn và giới thiệu đến họ những phương pháp chăm sóc, bảo vệ cây điều. Từ đó, có sự kết nối giữa chính quyền và người dân, giúp người dân nắm bắt được tình hình ngành điều trên địa bàn Tỉnh và trong cả nước để ổn định tinh thần, tâm lí của người nông dân để họ an tâm gắn bó với cây điều lâu dài hơn.

UBND tỉnh Bình Phước đưa ra những chính sách, hỗ trợ về vốn và đầu ra cho các doanh nghiệp xuất khẩu tại địa phương cũng như định hướng thị trường tiêu thụ; qua đó tạo điều kiện để doanh nghiệp ổn định và mở rộng sản xuất, kinh doanh. Tỉnh có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng hỗ trợ các đối tượng là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất khẩu điều.

- Khuyến nghị

Cây điều đã là cây công nghiệp đa mục đích, chủ lực và mang tính chiến lược của Bình Phước, nhưng thực trạng phát triển, năng suất và sản lượng 10 năm qua gần như chưa được cải thiện rõ rệt. Năng suất điều chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố rủi ro bất khả kháng trên phạm vi rộng, như thời tiết, sâu bệnh hại. Chính vì vậy, tỉnh Bình Phước cần nhanh chóng triển khai nghiên cứu về lai tạo giống điều mới, áp dụng công nghệ sinh học, áp dụng các kĩ thuật thâm canh, phòng chống dịch bệnh, sâu bệnh... Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Tỉnh và các cơ quan liên quan cần đẩy nhanh thực hiện các giải pháp giúp cải thiện năng suất và sản lượng điều như ưu tiên trồng các vườn điều mẫu lớn, quy hoạch lại vùng trồng điều, từ đó giúp gia tăng chất lượng và giá trị cho ngành điều tỉnh Bình Phước.

Vị trí địa – tự nhiên, địa – kinh tế của tỉnh Bình Phước thuận lợi phát triển cây điều, chính vì vậy Bình Phước được mệnh danh là “thủ phủ của cây điều”. Điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh Bình Phước không những phù hợp với sinh trưởng của cây điều mà còn tạo cho cây điều những đặc điểm đặc biệt về chất lượng sản phẩm hạt điều. Tỉnh Bình Phước cần đẩy mạnh thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, liên kết – hợp tác sản xuất, chính sách khuyến nông, hỗ trợ về vốn cho doanh nghiệp, HTX... nhằm khai thác tối đa tiềm năng sẵn có.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy điều là cây nông sản chủ lực của tỉnh Bình Phước. Tại Việt Nam, Bình Phước là địa phương duy nhất được công nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lí cho cây điều. Hiện tại, với chất lượng vượt trội so với hạt điều nhập khẩu trên thế giới, hạt điều Bình Phước đang có mặt ở những thị trường “khó tính” trên toàn cầu. Những năm trở lại đây, ngành điều Bình Phước phát triển mạnh mẽ và hướng đến sản xuất theo chuỗi khép kín, chế biến sâu. Các dòng sản phẩm điều đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chí khắt khe của thị

trường quốc tế. Với mục tiêu xây dựng ngành điều Bình Phước phát triển theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, mang lại giá trị gia tăng cao theo hướng bền vững, UBND tỉnh luôn xác định ngành điều là ngành mũi nhọn của tỉnh và đã có chiến lược cụ thể theo từng giai đoạn.

Trong giai đoạn 10 năm (2010-2020), diện tích, sản lượng và năng suất điều gặp nhiều biến động do ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết, khí hậu, sâu bệnh, giá cả thấp, thị trường nông sản biến động, ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, xu hướng của các hộ dân đã chuyển đổi một số diện tích trồng điều sang trồng cao su, hồ tiêu, cây ăn trái, hoặc trồng xen canh. Chính vì vậy, diện tích, sản lượng điều ở các địa phương trên địa bàn Tỉnh đã có nhiều biến động. Huyện Bù Đăng là huyện duy nhất có diện tích thu hoạch điều tăng với 1043 ha. Thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long, Bình Long và các huyện còn lại diện tích thu hoạch điều giảm. Sản lượng cây điều có sự chênh lệch giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh. Trong 134.538 ha diện tích điều hiện có của Bình Phước, diện tích sản xuất có hiệu quả gồm những vườn được trồng giống mới năng suất cao, trồng trên vùng đất tốt chỉ chiếm 40-50%; phần diện tích còn lại là điều già cỗi, kém năng suất hoặc trồng ở các vùng đất không đảm bảo điều kiện cho cây điều phát triển. Cũng trong giai đoạn 2010 - 2020, năng suất cây điều tỉnh Bình Phước chưa được cải thiện. Năng suất hạt điều tỉnh Bình Phước nhìn chung chỉ biến động từ 0,9 - 1,43 tấn/ha, với độ lệch biến động khoảng 0,5 tấn/ha. Tuy nhiên, Bình Phước vẫn là tỉnh có năng suất điều dẫn đầu cả nước. Đến năm 2030, ngành điều tỉnh Bình Phước đặt mục tiêu đưa năng suất điều lên 2,2 tấn/ha.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Binh Phuoc Provincial Statistical Office (2011-2021). *Nien giam thong ke tinh Binh Phuoc* [Statistical Yearbook of Binh Phuoc Province 2011-2021]. Ho Chi Minh City: General Publishing House.
- Department of Agriculture and Rural Development of Binh Phuoc Province (2020). *Mo hình phát triển điều bền vững ở Bình Phước* [Sustainable cashew development model in Binh Phuoc province]. Retrieved November 11, 2022, from <http://snnptnt.binhphuoc.gov.vn/vi/news/tin-dia-phuong/mo-hinh-phat-trien-dieu-ben-vung-o-binh-phuoc-2494.html>
- General Statistics Office (2011-2021). *Tong cuc thong ke Viet Nam* [Statistical Yearbook of Viet Nam 2011-2021]. Hanoi: Statistical Publisher House.
- Hong Nhung (2010). *Kim ngạch xuất khẩu điều trên 1 tỉ USD* [Export turnover of over 1 billion USD]. Retrieved November 22, 2010, from <https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhopquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=25970&CategoryId=0>

- Industry and trade magazine (2020). *Xuat khau hat dieu tang ca luong va gia tri so cung ky* [Cashew nut exports increased in both quantity and value compared to the same period last year]. Retrieved February 24, 2021, from <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/xuat-khau-hat-dieu-tang-ca-luong-va-gia-tri-so-cung-ky-73422.htm>
- Institute of Agricultural Science for Southern Viet Nam (2016). *Tinh hình sản xuất và tiêu thụ điều trên thế giới* [The situation of production and consumption of cashew in the world]. Retrieved December 22, 2022, from <http://iasvn.org/chuyen-muc/Tinh-hinh-san-xuat-va-tieu-thu-Dieu-tren-the-gioi-7241.html>
- Ministry of Agriculture and Rural Development (2020). *Gia xuất khẩu hạt điều nhiều khả năng sẽ phục hồi* [Cashew export prices are likely to recover]. Retrieved February 24, 2021, from <https://binhphuoc.gov.vn/vi/cong-dan/thi-truong-nong-san/gia-xuat-khau-hat-dieu-nhieu-kha-nang-se-phuc-hoi-55.html>
- Nhat Phong (2022). *Ngành điều Bình Phước hướng đến mục tiêu xuất khẩu đạt 1 tỷ USD* [Binh Phuoc cashew industry aims to export 1 billion USD]. Retrieved March 1, 2022, from <https://binhphuoc.gov.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien-421/nganh-dieu-binh-phuoc-huong-den-muc-tieu-xuat-khau-dat-1-ty-usd.html>
- People's Committee of Binh Phuoc Province (2022). *Đạt hạt điều Bình Phước vươn tầm quốc tế* [Binh Phuoc cashew nuts reach the international level]. Retrieved December 22, 2022, from <https://binhphuoc.gov.vn/vi/doanhnghiep/hoat-dong-trong-tinh/de-hat-dieu-binh-phuoc-vuon-tam-quoc-te-1393.html>

THE DEVELOPMENT OF CASHEW TREES IN BINH PHUOC PROVINCE FROM 2010 TO 2020

*Huynh Pham Dung Phat**, *Nguyen Thi Lan Anh*

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Huynh Pham Dung Phat – Email: hpdphat@hcmue.edu.vn*

Received: December 23, 2022; Revised: March 07, 2023; Accepted: August 24, 2023

ABSTRACT

The article studies the development of cashew trees in Binh Phuoc province from 2010 to 2020 for recommendations to take advantages of its strengths and potentials. Using the SWOT analysis, the paper identifies the strengths, weaknesses, opportunities, and challenges of the cashew industry in a province with socio-economic disadvantages. The results show that cashew trees play a key and strategic role. However, in the past 10 years, cashew nuts have not effectively explored to the fullest potentials. The urgent solution is studying more new varieties, applying intensive farming techniques, increasing cashew yield and quality, associated with the processing stages. These are for better income to farmers and increasing export turnover as well as increasing the value of the agriculture in Binh Phuoc province.

Keywords: Binh Phuoc; cashew tree; OCOP; perennial industrial plant